TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2017/DS-PT

Ngày 14 tháng 9 năm 2017

V/v "Tranh chấp hợp đồng khoán gọn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Chí Trung

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Hiếu

Ông Đặng Văn Mạnh

-Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thúy Hằng-Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:* Bà Lê Thị Mỹ-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2010 về việc "*Tranh chấp hợp đồng khoán gọn"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1952.

Trú tại: 25 đường B, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

-Bị đơn: Công ty Cổ phần L.

Địa chỉ: 332 đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 01/9/2017).

Bà Nguyễn Thị Kiều A-Phó Phòng Tài chính-Kế toán Công ty (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn B trình bày:

Tôi là Đội trưởng Đội Xây dựng Công ty LX nay là Công ty Cổ phần L.

Ngày 18 tháng 11 năm 2000 tôi và ông Nguyễn Cao H-Phó Giám đốc Công ty LX ký Hợp đồng khoán gọn số: 1118/KTKT cũng là Hợp đồng giao khoán số: 1218/HT-KT và HĐ PS1, PS2, PS3, PS4, PS5/KTKT/01.

Theo hợp đồng khoán gọn thì tôi nhận thi công hạng mục đường dây 220kv, đường dây 0,4kv và trạm biến áp xã TT, TD, TN, TL, TV (D4) tại Thị xã K, tỉnh N.

Căn cứ vào bản thanh lý Hợp đồng khoán gọn số: 6B/TLHĐKG/2006 ngày 25/5/2006 thì giá trị Đội được hưởng là: 559.870.171đ, giá trị Đội đã tạm ứng là: 210.325.933đ, giá trị còn lại Công ty phải trả cho Đội công trình là 349.544.238đ.

Nay tôi yêu cầu Công ty Cổ phần L phải trả cho tôi số tiền 349.544.238đ.

-Bị đơn Công ty Cổ phần L trình bày:

Công ty thống nhất ông Nguyễn Văn B là Đội trưởng Đội Xây dựng và được Công ty Cổ phần L giao thi công một số hạng mục công trình của Công ty nhận thầu.

Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/6/2010 ông B đã ký, trong đó công trình ODA TK nợ không đồng, còn những công trình khác ông B vẫn còn nợ Công ty với số tiền 163.013.039đ. Công ty sẽ yêu cầu ông B thanh toán trong một vụ án khác. Công ty Cổ phần L đã thanh toán xong cho ông B và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B.

Với nội dung trên, án sơ thẩm đã xử và quyết định:

Căn cứ Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc *"Tranh chấp hợp đồng khoán gọn"* với Công ty Cổ phần L.

Án phí DS-ST ông Nguyễn Văn B phải chịu là: 8.738.605đ (đã giảm 50%). Do ông B đã nộp tạm ứng án phí DSST 4.369.302đ theo biên lai thu số 5685 ngày 23/01/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, nên ông B còn phải tiếp tục nộp án phí DSST là 4.369.302đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn thông báo về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại Bản án số: 25/2017/DSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

ông Nguyễn Văn B về việc tranh chấp hợp đồng khoán gọn với Công ty Cổ phần L. Ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét thấy, trước đây ông Nguyễn Văn B là Đội trưởng Đội Xây dựng của Công ty LX, nay là Công ty Cổ phần L (gọi tắt là Công ty). Từ năm 2000 đến năm 2006 ông Nguyễn Văn B được Công ty khoán thi công các hạng mục công trình điện nông thôn tại thị xã K, gọi là công trình ODA TK. Theo ông B, sau khi thanh lý hợp đồng khoán thi công, Công ty chưa thanh toán cho ông số tiền thi công công trình là: 349.544.238đ. Chứng cứ để ông Nguyễn Văn B khởi kiện là Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số: 6B TLHĐKG/2006 ngày 25 tháng 5 năm 2006, trong đó thể hiện giá trị ông được hưởng là: 559.870.171đ; Giá trị Đội đã tạm ứng là: 210.325.933đ, do đó Công ty phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền còn lại là: 349.544.238đ. Tuy nhiên Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số: 6B TLHĐKG/2006 ngày 25 tháng 5 năm 2006 do ông Nguyễn Văn B cung cấp là bản photocoppy, do đó không phải là chứng cứ để xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn B khai là bản gốc hiện do Công ty quản lý nhưng không có cơ sở vì đại diện Công ty xác định không có bản gốc Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số: 6B TLHĐKG/2006 ngày 25 tháng 5 năm 2006. Mặt khác, trong trường hợp các bên xuất trình được bản gốc Bản thanh lý hợp đồng khoán gọn số: 6B TLHĐKG/2006 ngày 25 tháng 5 năm 2006

thì cũng không phải là căn cứ để xác định yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là có cơ sở vì bản thanh lý hợp đồng khoán gọn này chỉ có mình ông Nguyễn Văn B là người ký tên vào biên bản. Ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền 349.544.238đ thì phải có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía Công ty, trong quá trình giải quyết vụ kiện, Công ty xuất trình Bảng đối chiếu công nợ ngày 18 tháng 6 năm 2010 được ông Nguyễn Văn B và Công ty ký đối chiếu các công trình mà ông B thi công, trong đó tại Mục 5-Công trình ODA TK, qua đối chiếu thì hiện nay Công ty không còn nợ ông B tiền thi công công trình ODA TK.

[4] Cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn B về việc buộc Công ty Cổ phần L phải trả cho ông số tiền: 349.544.238đ là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ, tài liệu gì mới làm thay đổi nội dung vụ án và quyết định bản án sơ thẩm, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 25/2017/DSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí DSPT và được trừ vào số tiền tạm ứng phí DSPT đã nộp.

[6] Ngoài ra, ông B còn kháng cáo đề nghị hủy vụ án do cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng nhưng không có cơ sở và cho rằng thành phần Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không đúng vì những người này làm nghề xe thồ. HĐXX cấp phúc

thẩm thấy cần cảnh cáo ông Nguyễn Văn B về thái độ miệt thị Hội đồng xét xử sơ thẩm, thể hiện tại đơn kháng cáo ngày 17 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91; Điều 95; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/ Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2017/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.1. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn B về việc *"Tranh chấp hợp đồng khoán gọn"* đối với Công ty Cổ phần L.

1.2. Án phí DSST: Ông Nguyễn Văn B phải chịu: 8.738.605đ (đã giảm 50%), được khấu trừ 4.369.302đ tạm ứng án phí DSST (biên lai số: 0005685 ngày 23 tháng 01 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng). Ông Nguyễn Văn B phải nộp tiếp số tiền án phí DSST là: 4.369.302đ.

2/ Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ án phí DSPT, được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí DSPT đã nộp (biên lai thu số: 009609 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng).

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:
-VKSND TP Đà Nẵng.
-TAND quận C.
-Chi cục THADS quận C.
-Các đương sự.
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Trương Chí Trung